

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **253/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 07/12/2022

V/v Không công nhận là vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hà;

2. Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc không công nhận là vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/11/2022 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà Lộc Thị T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn Kim Sơn, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Ông Lý Văn T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Kim Sơn, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(ông T và bà T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lộc Thị T trình bày:

Năm 1990 bà và ông Lý Văn T được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương và về chung sống với nhau tại thôn Kim Sơn, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nhưng không đăng ký kết hôn. Bà và ông T chung sống đến khoảng năm 1992 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên cờ bạc, ghen tuông vô cớ, gây sự đánh đập bà nhiều lần, có lần bà phải đi cấp cứu và điều trị

tại Trạm y tế xã C và Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống bà và ông T không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng với nhau, mâu thuẫn giữa bà và ông T ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay bà xác định tình cảm không còn, đề nghị Toà án giải quyết xác định bà và ông Lý Văn T không phải là vợ chồng.

Về con chung: bà và ông Lý Văn T có 02 con chung là: Lý Văn S, sinh năm 1992 và Lý Văn V, sinh năm 1995. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, lập gia đình, có khả năng lao động nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: bà và ông Lý Văn T tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: Bà và ông Lý Văn T không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lý Văn T trình bày:

Ông chung sống với bà Tiên từ năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, lý do không đăng ký kết do ông không hiểu biết. Trước khi kết hôn ông và bà T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo quy định. Sau ngày cưới vợ chồng ông về chung sống làm ăn tại thôn Kim Sơn, xã C, huyện Y. Cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc nhiều năm, tuy nhiên sau đó khoảng năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà T có quan hệ bất chính với người khác. Do không thể hòa hợp được nên vợ chồng ông sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay bà T làm đơn ly hôn ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với bà T. Do không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: ông và bà T có 02 con chung là: Lý Văn S, sinh năm 1992 và Lý Văn V, sinh năm 1995. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, lập gia đình, có khả năng lao động nên ông không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: ông và bà T tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: ông và bà T không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ áp dụng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX tuyên: Không công nhận bà Lộc Thị T và ông Lý Văn T là vợ chồng. Về con chung bà T và ông T có 02 con chung là Lý Văn V và Lý Văn S nhưng hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản, vay nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định. Về quyền kháng cáo: đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà T và ông T mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp hôn nhân gia đình* theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: ông T đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Kim Sơn, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Y.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà Lộc Thị T, HĐXX nhận định: Bà T và ông T về chung sống với nhau từ năm 1990 trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại địa phương thì từ năm 1990 đến nay, không có trường hợp nào có tên vợ là Lộc Thị T và chồng là Lý Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Bà T và ông T chung sống với nhau từ năm 1990 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử không công nhận bà Lộc Thị T và ông Lý Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung: quá trình giải quyết vụ án, xác định bà T và ông T có 02 con chung là cháu Lý Văn S, sinh năm 1992 và cháu Lý Văn V, sinh năm 1995. Các cháu hiện đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về công nợ chung: các đương sự xác định không có nên không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lộc Thị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Ông T không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lộc Thị T và ông Lý Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lộc Thị T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004279 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Ông T không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã C.
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn